

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1737/QĐ-ĐHTCM, ngày 08 tháng 7 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)

1. GIỚI THIỆU NGÀNH ĐÀO TẠO

1.1 Giới thiệu chung:

- Tên chương trình (tiếng Việt): Luật Kinh tế – Chương trình chuẩn
- Tên chương trình (tiếng Anh): Business Law
- Trình độ đào tạo: Cử nhân
- Ngành đào tạo: Luật Kinh tế
- Mã ngành: 7380107
- Định hướng đào tạo: Ứng dụng
- Hình thức đào tạo: Chính quy

1.2 Mục tiêu đào tạo:

1.2.1 Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo cử nhân Luật kinh tế chuyên ngành Luật Đầu tư và Kinh doanh (dịch sang tiếng Anh là Bachelor of Laws, viết tắt của nguyên văn tiếng Latinh Legum Baccalaureus là LLB) tại Trường Đại học Tài chính – Marketing (UFM) đặt mục tiêu chung là đào tạo những chuyên gia pháp lý cho tương lai, có khả năng phân tích các quy định của pháp luật quốc gia và quốc tế, trên cơ sở nắm vững kiến thức chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và pháp lý; có khả năng sử dụng tiếng Anh để hành nghề luật trong môi trường hội nhập quốc tế. Cử nhân Luật Đầu tư và Kinh doanh tại Trường Đại học Tài chính – Marketing được định hướng chuyên về pháp luật đầu tư và kinh doanh, có thể làm việc độc lập hoặc trở thành chuyên viên pháp lý trong các doanh nghiệp, hoặc các tổ chức của hệ thống chính trị Việt Nam, hoặc tổ chức quốc tế, với sức khỏe, đạo đức tốt và trách nhiệm cao trong nghề nghiệp.

1.2.2 Mục tiêu cụ thể:

+ Về kiến thức

- PO1: Vận dụng được những kiến thức cơ bản về kinh tế, chính trị, xã hội, ngoại ngữ, công nghệ thông tin và pháp luật để thực hiện các nhiệm vụ được giao trong lĩnh vực pháp luật về đầu tư - kinh doanh.
- PO2: Phân tích được các học thuyết, nguyên tắc, quan điểm của những lĩnh vực pháp luật nền tảng.
- PO3: Đánh giá được các quy định pháp luật của ngành luật kinh tế và dự báo khuynh hướng phát triển của chính sách, pháp luật kinh tế.

+ Về kỹ năng:

- PO4: Sử dụng công nghệ thông tin, ngoại ngữ và các kỹ năng mềm vào các công việc chuyên môn.

- PO5: Thể hiện thành thạo các kỹ năng nhận thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp, kỹ năng giao tiếp ứng xử phù hợp với yêu cầu và hoàn cảnh làm việc.
- + *Về mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm:*
 - PO6: Tu dưỡng đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm trong chuyên môn nghề nghiệp, bảo vệ lợi ích chính đáng của tổ chức và an ninh quốc gia.
 - PO7: Cập nhật các quy định mới của pháp luật, chủ động học tập suốt đời nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

2. NỘI DUNG CHUẨN ĐẦU RA (KÝ HIỆU LÀ PLOS):

- + *Về kiến thức*
 - PLO1: Trình bày được các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật, và các kiến thức cơ sở ngành.
 - PLO2: Vận dụng được các kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản phục vụ công việc thuộc ngành được đào tạo.
 - PLO3: Phân tích được các học thuyết pháp lý và những nguyên tắc cơ bản của pháp luật về đầu tư - kinh doanh trong thực tiễn kinh tế - xã hội.
 - PLO4: Đánh giá được các quy định pháp luật ngành, chuyên ngành, hỗ trợ ngành và dự báo khuynh hướng phát triển của chính sách, pháp luật kinh tế.
- + *Về kỹ năng:*
 - PLO5: Vận dụng được các kiến thức về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật và các kiến thức cơ sở ngành trong việc đánh giá, phân biện các vấn đề trong công việc.
 - PLO6: Sử dụng tiếng Anh thành thạo đạt trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam và trong các hoạt động hành nghề luật.
 - PLO7: Nhận diện được các vấn đề pháp lý, đánh giá được quy định của pháp luật có liên quan và áp dụng chúng để giải quyết công việc. Sử dụng hiệu quả các phương pháp tư duy pháp lý, lập luận thuyết phục trong nói và viết để trình bày và bảo vệ quan điểm trong các hoàn cảnh pháp lý nhất định.
 - PLO8: Giao tiếp tốt với các chủ thể khác nhau, làm chủ cảm xúc, ứng xử thích hợp để đạt hiệu quả cao trong công việc. Thao tác thành thục các thiết bị, công cụ văn phòng thiết yếu nhằm nâng cao chất lượng nghề nghiệp và giao tiếp.
- + *Về mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm:*
 - PLO9: Có niềm tin, tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.
 - PLO10: Có thể làm việc độc lập, hoặc làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.

3. VỊ TRÍ VIỆC LÀM:

- Cử nhân Luật Đầu tư- Kinh doanh tại UFM được đào tạo chủ yếu để làm việc trong lĩnh vực pháp chế doanh nghiệp. Song, cơ hội việc làm cho cử nhân Luật UFM rất đa dạng và rộng mở, cụ thể như sau:
- Làm việc trong các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế.

- Làm việc trong tất cả các cơ quan trong bộ máy nhà nước từ Trung ương cho đến cơ sở, thuộc nhánh lập pháp, hành pháp và tư pháp; hoặc các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, nghề nghiệp (ở bộ phận pháp chế hoặc tổ chức hành chính nhân sự).
- Làm việc trong tổ chức hỗ trợ tư pháp như: tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức hành nghề công chứng, văn phòng thừa phát lại, doanh nghiệp đấu giá tài sản, trung tâm trọng tài thương mại, hòa giải thương mại;
- Làm việc tại các tổ chức quốc tế liên Chính phủ, các tổ chức quốc tế phi chính phủ ở Việt Nam và các nước.
- Làm việc trong các tổ chức nghiên cứu, cơ sở giáo dục các cấp;
- Làm việc tại các cơ quan thông tấn báo chí.
- Ngoài ra, cử nhân Luật UFM có thể làm việc độc lập, tự kinh doanh, làm chủ các tổ chức hành nghề luật, nhờ áp dụng kiến thức và kỹ năng học được tại UFM để giảm bớt các rủi ro thị trường và rủi ro pháp lý.

4. KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ:

- Tham gia các khóa đào tạo các chức danh tư pháp để được cấp chứng chỉ hành nghề luật, như: Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Kiểm sát viên, Luật sư, Công chứng viên, Thừa phát lại...;
- Học sau đại học: Thạc sĩ luật (Master of Law - LLM), Tiến sĩ luật (Juridicae Scientiae Doctor - SJD) tại các cơ sở đào tạo luật trong nước và nước ngoài.
- Phối hợp hoặc độc lập thực hiện các công trình nghiên cứu khoa học liên quan đến nhà nước và pháp luật, quản lý nhà nước, quản trị công ty.
- Có khả năng tự học và tự nghiên cứu nâng cao trình độ./.

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Phạm Tiến Đạt

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
XÂY DỰNG CTĐT**

ThS. NCS. Tô Thị Đông Hà